

Bản tin Phân tích kỹ thuật

06/08/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Hợp đồng 411F8000 tiếp tục tăng điểm với đà tăng duy trì đến cuối ngày bởi đóng cửa trên các đường MA20 và MA50. (M15)
- Vị thế mua tiếp tục được mở dựa trên khả năng kiểm định lại vùng giá cao 1.728 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Mua (L): 1.719 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.728 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.715 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Tích cực	Tích cực
VNSmall	Tích cực	Tích cực
HNX	Tích cực	Tích cực

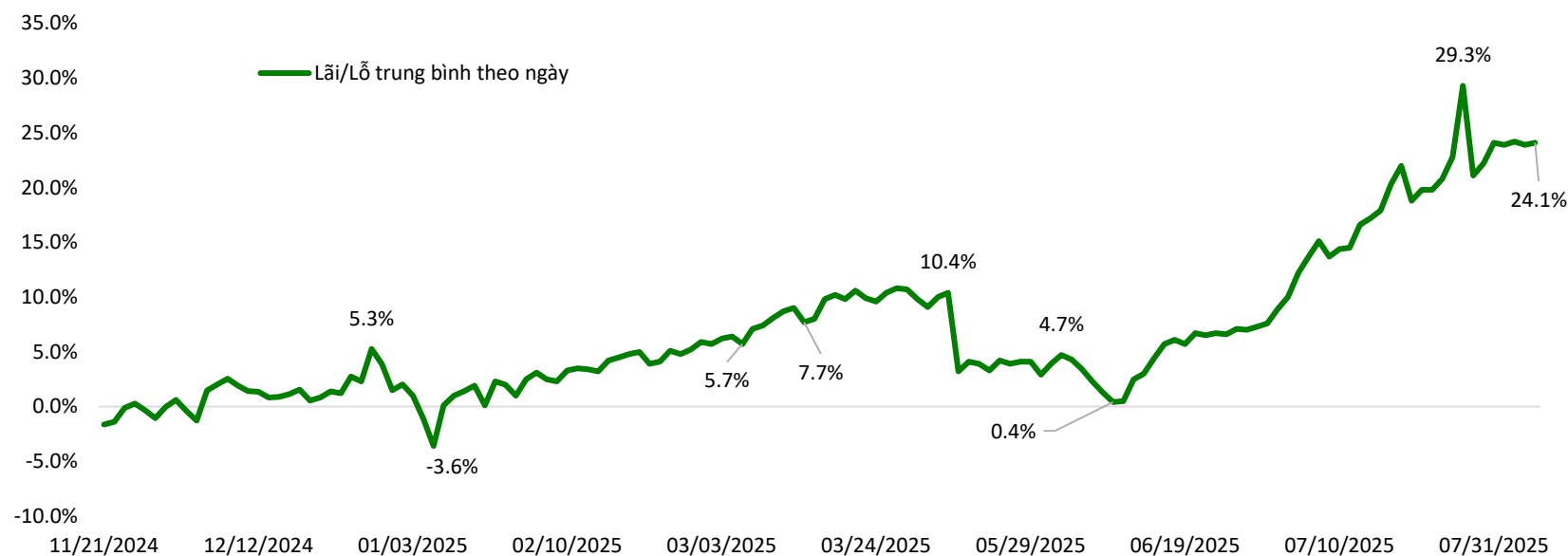


Nguồn: Vietcap

- Chỉ số VN-Index duy trì hoạt động tăng giá phần lớn thời gian trong ngày và không ghi nhận áp lực bán giá cao như phiên 05/08. Lực mua dần trải ở mọi phân khúc vốn hóa giúp các chỉ số VN30, VNMidcap và VNSmallcap đóng cửa trong sắc xanh, giữ tín hiệu Tích cực trong ngắn và trung hạn.
- Cấu trúc kỹ thuật ngắn hạn ở cổ phiếu vốn hóa lớn cải thiện trở lại trên diện rộng, tương đồng với mức trước phiên điều chỉnh 29/07/2025. Tuy nhiên, nhóm vốn hóa vừa và nhỏ vẫn chưa cho thấy sự chuyển biến Tích cực đáng kể. Về hoạt động giao dịch, hoạt động mua chưa gia tăng nổi bật nhưng duy trì ổn định trên hầu hết các nhóm ngành và không ghi nhận áp lực chốt lãi đột biến trên bất kì nhóm ngành nào.
- Hoạt động cung thuyên giảm ở phiên 06/08 sẽ tiếp tục thúc đẩy VN-Index về vùng giá cao 1.585-1.600 điểm trong ngày mai với hỗ trợ trong ngày là vùng 1.565 điểm. Vùng giá cao 1.585 điểm đã thu hút hoạt động chốt lãi tại ngày 05/08 nên chưa thể loại trừ khả năng xuất hiện sự rung lắc trong ngày khi chỉ số tiếp cận vùng này. Ngưỡng 1.545 điểm là ngưỡng dừng lỗ/giảm tỷ trọng cho các vị thế ngắn hạn.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	23,700	18,800	26.1%	19,000	28,000	22,500	28,000
HDC	09/07/2025		Đang mở	35,500	26,200	35.5%	32,000	33,000	32,000	36,000



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TCB	38,200	3.24%	10.72%	269,877	1.964	3,019	1.7	12.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VCB	62,300	1.30%	2.30%	520,559	1.519	4,148	2.4	15.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VHM	97,500	1.56%	6.56%	400,473	1.404	6,995	1.9	13.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MBB	30,600	3.03%	11.68%	186,730	1.270	4,021	1.5	7.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HPG	27,100	2.65%	6.69%	208,005	1.237	1,750	1.7	15.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
CTG	47,500	2.15%	2.81%	255,075	1.231	5,608	1.6	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
BID	39,500	1.94%	3.67%	277,344	1.204	3,683	1.8	10.7	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VPB	27,100	2.26%	7.33%	215,009	1.092	2,193	1.5	12.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	72,400	4.47%	7.90%	107,040	1.074	3,304	3.6	21.9	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
STB	54,100	4.64%	9.74%	101,990	1.062	6,148	1.7	8.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	21,800	6.86%	10.94%	67,591	1.041	-16	1.2	-1,361.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	24,200	3.20%	5.22%	124,307	0.892	3,305	1.4	7.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VIC	118,500	0.85%	8.22%	453,104	0.865	3,580	3.1	33.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
GAS	69,300	2.21%	2.06%	162,347	0.806	5,152	2.4	13.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VIX	28,500	6.34%	11.33%	43,646	0.621	1,391	2.5	20.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

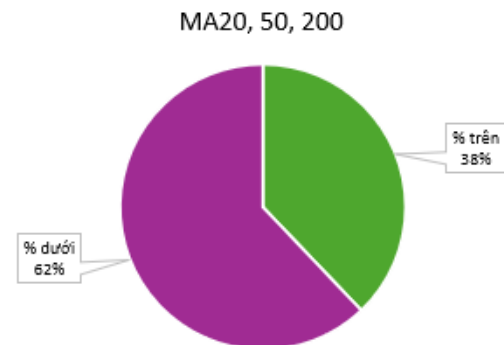
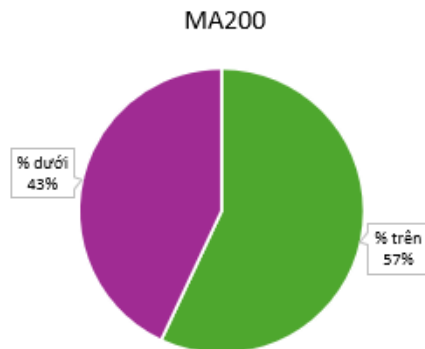
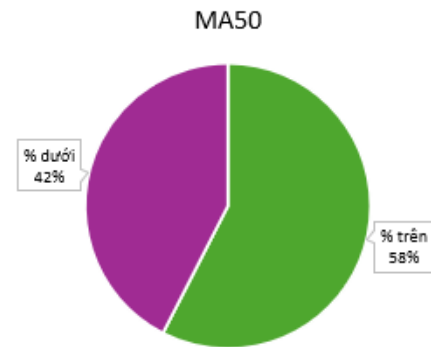
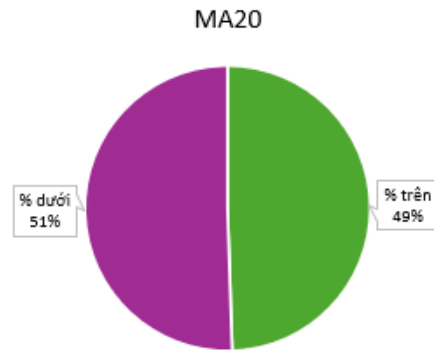
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SHS	24,200	4.31%	11.52%	21,646	0.915	1,063	1.9	22.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	34,600	3.28%	-1.42%	16,538	0.533	2,649	1.2	13.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
NVB	16,600	-1.78%	12.93%	19,499	-0.340	-5,056	3.0	-3.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PTI	24,300	8.00%	3.40%	2,930	0.230	2,270	1.2	10.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBS	36,400	1.11%	-0.27%	20,849	0.227	1,554	2.8	23.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDC	45,400	1.11%	2.48%	14,982	0.164	4,574	2.6	9.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSV	166,200	0.42%	0.24%	33,240	0.138	7,637	8.4	21.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DTK	12,700	-1.55%	0.00%	8,671	-0.132	1,131	1.0	11.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HUT	17,800	0.56%	7.88%	19,064	0.106	179	2.2	99.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAB	13,900	-0.71%	0.72%	14,648	-0.103	1,154	1.2	12.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	76,800	4.92%	3.50%	229,613	0.021	1,921	6.1	39.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
ACV	105,100	3.34%	7.35%	226,907	0.014	4,526	3.6	23.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MCH	110,100	2.13%	1.66%	115,987	0.005	9,015	6.9	12.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MVN	60,000	-2.28%	1.69%	70,938	-0.003	1,281	5.4	46.1	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
CC1	30,500	-5.86%	0.66%	11,837	-0.001	576	2.8	51.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	72,500	0.97%	-0.55%	53,144	0.001	4,151	5.6	17.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MMML	41,700	3.22%	18.13%	13,657	0.001	1,401	2.9	29.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VBB	12,000	4.35%	6.19%	9,656	0.001	1,077	1.1	10.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSH	92,000	1.10%	1.43%	34,434	0.001	602	6.1	152.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
SIG	20,100	-3.83%	9.24%	9,206	-0.001	1,736	1.3	11.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VHM	97,500	1.6%	527.2	463.2	34,500	96,000	1.9	13.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TCB	38,200	3.2%	1158.2	836.9	20,850	37,000	1.7	12.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
CTG	47,500	2.2%	452.2	406.5	30,150	46,500	1.6	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VPB	27,100	2.3%	762.6	1035.9	15,527	26,500	1.5	12.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	27,100	2.7%	2616.8	1424.0	17,749	26,450	1.7	15.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MBB	30,600	3.0%	928.5	640.0	19,957	29,700	1.5	7.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
ACB	24,200	3.2%	391.2	345.3	18,214	23,850	1.4	7.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MWG	72,400	4.5%	1276.2	611.5	45,593	70,200	3.6	21.9	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
STB	54,100	4.6%	650.4	598.3	27,200	51,700	1.7	8.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	129,000	1.3%	279.5	200.8	79,100	127,300	3.2	37.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	18,750	2.2%	1723.6	1382.5	8,767	18,600	1.2	7.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIB	19,500	1.0%	216.5	283.2	14,302	19,400	1.5	8.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TPB	18,200	3.4%	964.5	440.8	10,907	17,600	1.3	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIX	28,500	6.3%	1673.9	1150.5	8,610	27,700	2.5	20.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VND	23,900	0.8%	822.2	786.9	10,906	23,700	1.9	24.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCI	46,600	1.7%	537.6	669.1	30,883	45,800	2.7	34.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KBC	33,150	2.2%	191.9	234.3	20,600	32,450	1.3	18.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HCM	27,800	4.7%	622.1	475.3	17,765	27,150	3.0	24.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHS	24,200	4.3%	1057.3	755.1	9,470	23,600	1.9	22.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCM	38,500	6.9%	587.4	207.8	23,801	36,977	2.0	12.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			06/08/2025	05/08/2025	04/08/2025	01/08/2025	31/07/2025	30/07/2025	29/07/2025	28/07/2025	25/07/2025	24/07/2025	23/07/2025	22/07/2025
VNINDEX	MA200	Trên	69%	67%	67%	67%	66%	65%	65%	72%	70%	68%	67%	63%
		Dưới	31%	33%	33%	33%	34%	35%	35%	28%	30%	32%	33%	37%
	MA50	Trên	81%	79%	78%	77%	78%	78%	75%	86%	85%	84%	83%	82%
		Dưới	19%	21%	22%	23%	22%	22%	25%	14%	15%	16%	17%	18%
	MA20	Trên	65%	60%	63%	58%	62%	58%	59%	80%	78%	78%	79%	77%
		Dưới	35%	40%	37%	42%	38%	42%	41%	20%	22%	22%	21%	23%

VN30	MA200	Trên	90%	83%	80%	77%	77%	80%	80%	97%	97%	97%	90%	90%
		Dưới	10%	17%	20%	23%	23%	20%	20%	3%	3%	3%	10%	10%
	MA50	Trên	100%	97%	97%	97%	90%	90%	90%	100%	100%	100%	100%	100%
		Dưới	0%	3%	3%	3%	10%	10%	10%	0%	0%	0%	0%	0%
	MA20	Trên	90%	70%	67%	43%	47%	59%	53%	97%	93%	93%	93%	93%
		Dưới	10%	30%	33%	57%	53%	41%	47%	3%	7%	7%	7%	7%

HNX	MA200	Trên	62%	60%	62%	62%	62%	60%	60%	64%	62%	60%	59%	59%
		Dưới	38%	40%	38%	38%	38%	40%	40%	36%	38%	40%	41%	41%
	MA50	Trên	63%	62%	64%	63%	63%	63%	63%	68%	64%	61%	62%	62%
		Dưới	37%	38%	36%	37%	37%	37%	37%	32%	36%	39%	38%	38%
	MA20	Trên	62%	60%	62%	62%	62%	60%	60%	64%	62%	60%	59%	59%
		Dưới	38%	40%	38%	38%	38%	40%	40%	36%	38%	40%	41%	41%

UPCOM	MA200	Trên	41%	39%	41%	41%	42%	42%	41%	48%	47%	46%	45%	45%
		Dưới	59%	61%	59%	59%	58%	58%	59%	52%	53%	54%	55%	55%
	MA50	Trên	47%	46%	48%	47%	47%	47%	48%	52%	51%	50%	49%	49%
		Dưới	53%	54%	52%	53%	53%	53%	52%	48%	49%	50%	51%	51%
	MA20	Trên	50%	49%	50%	51%	50%	50%	50%	53%	51%	51%	50%	50%
		Dưới	50%	51%	50%	49%	50%	50%	50%	47%	49%	49%	50%	50%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành	18	tháng 0										tháng 1									
		06 ↓	05	04	01	31	30	29	28	25	24	23	22	21	18	17	16	15	14	11	10
✓ 1	Ngân hàng	84	82	78	77	79	78	80	86	85	84	83	84	82	82	82	83	83	84	85	85
✓ 2	Dịch vụ tài chính	83	83	83	83	84	84	84	86	85	85	85	84	84	83	84	83	82	82	81	82
✓ 3	Bất động sản	82	80	80	79	80	81	84	88	87	87	88	87	84	85	84	83	83	82	82	83
✓ 4	Tài nguyên Cơ bản	74	74	73	72	72	71	72	78	79	80	80	79	78	76	74	73	72	71	72	73
✓ 5	Dầu khí	74	70	73	73	75	75	74	78	76	67	66	65	69	68	66	66	66	72	81	80
! 6	Bán lẻ	68	67	64	63	66	67	70	78	81	87	86	86	85	86	86	86	86	85	84	88
7	Xây dựng và Vật liệu	68	69	70	67	67	70	74	78	77	76	75	73	76	77	76	73	75	75	76	78
! 8	Hàng & Dịch vụ Công...	67	66	65	64	65	66	69	74	70	68	68	66	68	68	67	65	64	67	70	72
✓ 9	Hàng cá nhân & Gia ...	67	67	65	70	66	64	67	79	78	80	79	78	79	81	81	82	82	83	81	82
10	Viễn thông	66	59	59	59	61	61	66	77	78	79	81	80	82	84	81	75	74	77	78	77
11	Hóa chất	65	64	64	65	66	67	69	77	78	77	74	69	68	67	69	68	67	70	73	75
12	Thực phẩm và đồ uố...	65	60	57	56	58	58	61	67	69	69	70	69	65	69	68	68	70	71	72	74
13	Công nghệ Thông tin	62	64	70	67	66	66	70	80	80	80	80	78	78	79	79	79	78	81	81	79
14	Điện, nước & xăng dầ...	61	59	57	54	55	55	56	60	58	57	58	58	58	57	57	58	58	57	58	59
15	Ô tô và phụ tùng	61	65	68	67	68	72	74	80	80	80	80	79	80	81	81	79	80	78	73	74
16	Y tế	58	57	59	58	58	57	62	66	63	62	63	62	63	63	64	65	63	59	61	63
✗ 17	Du lịch và Giải trí	51	51	50	51	52	54	57	61	71	70	69	66	57	53	57	58	60	58	60	60
! 18	Bảo hiểm	49	46	47	51	42	43	49	55	48	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TCB	38,200	3.2%	10.7%	269,877	1.7	12.7	3,019	1,158.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VPB	27,100	2.3%	7.3%	215,009	1.5	12.4	2,193	762.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	30,600	3.0%	11.7%	186,730	1.5	7.6	4,021	928.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
ACB	24,200	3.2%	5.2%	124,307	1.4	7.3	3,305	391.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
STB	54,100	4.6%	9.7%	101,990	1.7	8.8	6,148	650.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	28,250	1.3%	6.0%	98,735	1.6	6.9	4,094	433.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	129,000	1.3%	8.7%	76,318	3.2	37.6	3,427	279.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	18,750	2.2%	16.5%	76,223	1.2	7.0	2,689	1,723.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	21,800	6.9%	10.9%	67,591	1.2	-1,361.4	-16	584.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIB	19,500	1.0%	0.8%	66,378	1.5	8.8	2,219	216.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEX	59,200	0.2%	4.0%	53,422	3.7	33.9	1,745	712.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TPB	18,200	3.4%	14.5%	48,084	1.3	7.5	2,423	964.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIX	28,500	6.3%	11.3%	43,646	2.5	20.5	1,391	1,673.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	14,500	2.1%	3.6%	37,700	1.0	7.4	1,961	274.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VND	23,900	0.8%	7.2%	36,383	1.9	24.0	995	822.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVL	18,200	1.1%	9.6%	35,492	0.9	214.3	85	496.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POW	14,750	1.7%	1.7%	34,543	1.1	23.6	624	165.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCI	46,600	1.7%	11.2%	33,673	2.7	34.0	1,370	537.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KBC	33,150	2.2%	11.8%	31,219	1.3	18.1	1,831	191.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HCM	27,800	4.7%	8.6%	30,023	3.0	24.1	1,155	622.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PPC	11,000	0.0%	-0.5%	3,527	0.8	15.1	731	11.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AAV	6,500	0.0%	-1.5%	448	0.6	-39.7	-164	5.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	92,200	1.4%	-1.0%	10,546	5.3	18.7	4,928	54.9	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCS	63,700	1.4%	-2.6%	6,044	4.5	9.1	7,002	18.4	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NTC	165,000	-0.7%	0.6%	3,971	3.1	12.1	13,667	7.2	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTF	21,650	-0.2%	-0.7%	2,071	2.0	52.2	415	6.8	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAX	15,150	-1.9%	-10.4%	1,628	1.5	17.0	893	77.5	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PVP	15,400	0.0%	-1.6%	1,597	0.9	8.5	1,811	5.9	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MCH	110,100	2.1%	1.7%	115,987	6.9	12.2	9,015	54.4	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDC	55,000	0.2%	2.0%	15,939	2.4	181.2	304	29.9	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TLG	52,100	1.0%	-3.9%	4,504	1.8	10.4	5,004	17.5	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TNH	16,300	4.2%	0.3%	2,349	1.4	-35.9	-454	12.7	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCL	21,900	0.0%	-0.5%	1,600	1.1	38.0	577	14.3	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CSM	13,100	0.8%	-0.4%	1,357	1.0	18.8	699	5.1	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DL1	7,200	1.4%	-1.4%	765	0.6	-42.5	-169	7.1	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	84,900	1.1%	-0.5%	152,251	4.8	57.9	1,466	33.3	Trung tính	-2.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PHP	37,800	0.8%	-0.3%	12,203	2.1	15.6	2,390	6.6	Trung tính	-2.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BMI	20,600	0.0%	0.0%	2,732	1.0	11.5	1,798	5.3	Trung tính	-2.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VFS	19,600	-1.0%	-8.4%	2,540	1.5	18.9	1,040	19.1	Trung tính	-2.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VTO	12,700	0.4%	0.8%	1,014	0.9	10.3	1,236	6.0	Trung tính	-2.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SAB	47,800	0.63%	0.42%	67,000	41.1%	3,185	2.9	15.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VHC	60,100	3.62%	7.32%	81,700	40.9%	6,372	1.4	9.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
KDH	28,100	0.72%	1.81%	37,900	35.8%	717	1.8	39.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSN	76,000	1.88%	4.11%	101,200	35.7%	1,862	3.4	40.8	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
PTB	53,900	0.00%	0.00%	71,000	31.7%	6,130	1.2	8.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLX	37,450	2.32%	3.17%	47,800	30.6%	1,596	1.9	23.5	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	105,100	3.34%	7.35%	131,800	29.6%	4,526	3.6	23.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FRT	154,000	1.99%	-0.45%	193,800	28.3%	3,163	9.2	48.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BMI	20,600	0.00%	0.00%	26,200	27.2%	1,798	1.0	11.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	92,200	1.43%	-0.97%	114,300	25.7%	4,928	5.3	18.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	45,400	1.11%	2.48%	55,800	24.3%	4,574	2.6	9.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PNJ	86,300	0.94%	0.94%	105,900	23.9%	6,129	2.4	14.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
DGC	106,300	2.71%	2.31%	126,000	21.7%	8,205	2.7	13.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACB	24,200	3.20%	5.22%	28,500	21.5%	3,305	1.4	7.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PC1	26,300	2.73%	8.45%	31,100	21.5%	1,179	1.7	22.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACG	38,000	0.00%	1.06%	45,800	20.5%	2,940	1.4	12.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HPG	27,100	2.65%	6.69%	31,700	20.1%	1,750	1.7	15.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VCB	62,300	1.30%	2.30%	73,200	19.0%	4,148	2.4	15.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
TLG	52,100	0.97%	-3.87%	61,300	18.8%	5,004	1.8	10.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	26,950	2.08%	0.37%	30,900	17.0%	522	1.6	51.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn